UBND XÃ NGHI DƯƠNG
ĐOÀN KIỂM TRA THEO QĐ SỐ 2293/QĐ-UBND

Số: 367 /KH-ĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghi Dương, ngày 09 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH
Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trang trại trên địa bàn xã Nghi Dương năm 2026

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung); Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 (đã được sửa đổi, bổ sung); Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018; Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14, Luật số 88/2025/QH15 và các luật có liên quan; Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Nghị định số 69/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2026 và Nghị định số 347/2026/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định nêu trên;

Căn cứ Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025; Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 214/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 07/11/2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, dịch vụ, trang trại trên địa bàn xã Nghi Dương năm 2026.

Đoàn kiểm tra liên ngành (sau đây gọi tắt là Đoàn kiểm tra) xây dựng Kế hoạch kiểm tra với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá đúng thực trạng việc chấp hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH); an toàn thực phẩm (ATTP) và bảo vệ môi trường (BVMT) của các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, dịch vụ, trang trại trên địa bàn xã.

- Kịp thời phát hiện, hướng dẫn, chấn chỉnh và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm (nếu có); phòng ngừa nguy cơ cháy, nổ, ngộ độc thực phẩm và ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm từ hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản gần khu dân cư.

- Thông qua kiểm tra, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm của chủ cơ sở; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được kiểm tra.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, nội dung, trình tự theo quy định; bảo đảm khách quan, trung thực, công khai, minh bạch; không gây phiền hà, sách nhiễu, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường của cơ sở.

- Không trùng lặp, chồng chéo với hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan khác. Trước khi kiểm tra, Đoàn kiểm tra rà soát, loại trừ các cơ sở, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã được thanh tra, kiểm tra trong năm 2026 (trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng), bảo đảm không quá 01 lần trong năm theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội.

- Các cơ sở được kiểm tra phải được thông báo bằng văn bản về thời gian, nội dung kiểm tra trước ít nhất 03 ngày làm việc, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất theo quy định.

- Kết hợp kiểm tra với tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở thực hiện đúng quy định; mọi vi phạm phải được lập biên bản, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

Các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, dịch vụ, trang trại trên địa bàn các thôn thuộc xã Nghi Dương, thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã, có tên trong Danh sách tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này. Việc lựa chọn cơ sở ưu tiên các trường hợp sau:

- Cơ sở có nguy cơ cao về cháy, nổ; cơ sở sản xuất, kinh doanh kết hợp nhà ở; kho chứa hàng hóa, vật tư dễ cháy;

- Cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể thuộc phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã theo Quyết định số 214/2025/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Cơ sở, trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản có phát sinh chất thải, nước thải lớn hoặc nằm gần khu dân cư; cơ sở bị nhân dân phản ánh, kiến nghị về ô nhiễm môi trường;

- Cơ sở chưa được thanh tra, kiểm tra trong năm 2026 hoặc chưa khắc phục xong các tồn tại theo kết luận, biên bản kiểm tra trước đây.

2. Phạm vi, thời kỳ kiểm tra

Việc chấp hành pháp luật của cơ sở từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm kiểm tra; trường hợp cần thiết có thể xem xét hồ sơ, tài liệu của thời kỳ trước có liên quan.

3. Nội dung kiểm tra

3.1. Về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (đối với cơ sở thuộc Phụ lục I nhưng không thuộc Phụ lục II Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung, và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh):

- Việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở theo quy định tại Điều 8 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: ban hành nội quy, quy định về PCCC và CNCH; biển cấm, biển báo, sơ đồ, biển chỉ dẫn thoát nạn; phân công người làm nhiệm vụ PCCC và CNCH; hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC và CNCH của cơ sở;

- Việc trang bị, kiểm tra, bảo dưỡng, duy trì phương tiện, hệ thống PCCC và CNCH, hệ thống điện phục vụ PCCC và nguồn nước chữa cháy;

- Việc quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, hệ thống điện, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt; việc sắp xếp, bảo quản vật tư, hàng hóa dễ cháy;

- Việc bảo đảm lối thoát nạn, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; đường giao thông, khoảng trống phục vụ chữa cháy;

- Việc xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở; việc lắp đặt, duy trì thiết bị truyền tin báo cháy và khai báo, cập nhật dữ liệu về PCCC và CNCH (đối với cơ sở thuộc diện phải thực hiện).

3.2. Về an toàn thực phẩm (đối với cơ sở thuộc phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã theo Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 214/2025/QĐ-UBND):

- Hồ sơ pháp lý của cơ sở: giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/doanh nghiệp; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định đối với từng loại hình cơ sở;

- Điều kiện cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ; quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm; vệ sinh khu vực chế biến, kinh doanh;

- Nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu, thực phẩm, phụ gia thực phẩm; hóa đơn, chứng từ, hợp đồng mua bán; ghi nhãn, hạn sử dụng của sản phẩm;

- Việc đáp ứng yêu cầu về sức khỏe, kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; việc thực hiện kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn (đối với cơ sở dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể).

3.3. Về bảo vệ môi trường

- Hồ sơ môi trường của cơ sở theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường (nếu thuộc đối tượng); hoặc các hồ sơ đã được phê duyệt, xác nhận trước ngày 01/01/2022 (đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường...) còn hiệu lực theo quy định chuyển tiếp; việc thực hiện các nội dung, yêu cầu ghi trong các hồ sơ này;

- Việc phân loại, thu gom, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại; hợp đồng và chứng từ chuyển giao chất thải với đơn vị có chức năng;

- Việc thu gom, xử lý nước thải, khí thải, bụi, tiếng ồn, độ rung, mùi; công trình, thiết bị xử lý chất thải và tình trạng vận hành; vị trí, phương thức xả thải ra môi trường;

- Việc thực hiện quan trắc môi trường (nếu thuộc đối tượng), báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm theo quy định; việc xây dựng, thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường (nếu thuộc đối tượng);

- Công tác vệ sinh môi trường khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; việc thực hiện quy định về bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân xã.

3.4. Đối với trang trại chăn nuôi, cơ sở nuôi trồng thủy sản

- Việc kê khai hoạt động chăn nuôi (đối với đối tượng phải kê khai); việc đáp ứng điều kiện chăn nuôi trang trại, khoảng cách an toàn trong chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi;

- Việc thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi (chất thải rắn, nước thải, xác vật nuôi), xử lý mùi; công trình khí sinh học (biogas), đệm lót sinh học; việc sử dụng chất thải chăn nuôi làm phân bón, nước tưới;

- Việc xử lý nước thải, bùn thải, chất thải từ hoạt động nuôi trồng thủy sản; việc sử dụng thức ăn, thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo quy định;

- Các nội dung về PCCC và CNCH, ATTP, BVMT tại các mục 3.1, 3.2, 3.3 nêu trên (nếu có liên quan).

3.5. Nội dung khác

- Việc thực hiện các yêu cầu, kiến nghị trong kết luận, biên bản thanh tra, kiểm tra của các đoàn thanh tra, kiểm tra trước đây (nếu có).

- Trường hợp cần thiết phải lấy mẫu, phân tích chất thải, mẫu môi trường để đối chứng, Đoàn kiểm tra báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định thuê đơn vị có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường thực hiện theo quy định.

III. HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH KIỂM TRA

1. Hình thức kiểm tra: Kiểm tra trực tiếp tại cơ sở theo Kế hoạch, kết hợp kiểm tra hồ sơ, tài liệu và kiểm tra thực tế. Trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng hoặc có phản ánh, kiến nghị, Đoàn kiểm tra báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét kiểm tra đột xuất theo quy định.

2. Trình tự, phương pháp tiến hành

a) Đối với Đoàn kiểm tra:

- Gửi thông báo kiểm tra (kèm đề cương báo cáo, danh mục hồ sơ cần chuẩn bị) đến cơ sở trước ít nhất 03 ngày làm việc.

- Công bố Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, thông báo mục đích, nội dung, kế hoạch làm việc tại cơ sở.

- Nghe đại diện cơ sở báo cáo; kiểm tra hồ sơ, tài liệu (bản chính để đối chiếu, bản sao có xác nhận của cơ sở để lưu hồ sơ kiểm tra).

- Kiểm tra thực tế tại cơ sở theo từng lĩnh vực; chụp ảnh, ghi nhận hiện trạng; lấy mẫu (nếu cần thiết, theo mục 3.5 phần II).

- Trao đổi, thống nhất với cơ sở về kết quả kiểm tra; lập biên bản kiểm tra, nêu rõ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, vi phạm (nếu có), yêu cầu và thời hạn khắc phục; biên bản được lập thành ít nhất 02 bản, giao cơ sở 01 bản.

- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm hành chính: Người có thẩm quyền lập biên bản trong Đoàn kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định và chuyển ngay hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt; vụ việc vượt thẩm quyền thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Sau mỗi đợt kiểm tra, tổng hợp kết quả; kết thúc đợt kiểm tra, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và đề xuất biện pháp xử lý.

b) Đối với cơ sở được kiểm tra:

- Cử người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền bằng văn bản làm việc với Đoàn kiểm tra.

- Chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo đề cương và đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu; bố trí địa điểm làm việc.

- Phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ; thực hiện nghiêm các yêu cầu khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục theo thời hạn ghi trong biên bản kiểm tra.

IV. THỜI GIAN, THÀNH PHẦN

1. Thời gian: Từ ngày 11/11/2026 đến ngày 01/12/2026.

2. Thành phần: Theo Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 07/11/2026 của Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Ông Đào Văn Tuân – Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân xã, Trưởng đoàn

Chỉ đạo, điều hành chung hoạt động của Đoàn kiểm tra; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; quyết định những vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm tra; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về kết quả kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo.

2. Ông Đỗ Đức Minh – Trưởng phòng Kinh tế xã, Phó Trưởng đoàn

Phụ trách nội dung kiểm tra về bảo vệ môi trường, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; chỉ đạo Phòng Kinh tế (cơ quan thường trực của Đoàn) chuẩn bị nội dung, tài liệu, biểu mẫu, lịch kiểm tra; điều hành hoạt động của Đoàn khi Trưởng đoàn vắng mặt và được Trưởng đoàn ủy quyền.

3. Bà Phạm Thị Nga - Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã, Phó Trưởng đoàn

Phụ trách nội dung kiểm tra về an toàn thực phẩm; chỉ đạo công chức phụ trách y tế, an toàn thực phẩm chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, trực tiếp kiểm tra và tham mưu xử lý các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công.

4. Bà Đỗ Thị Thanh Huyền –Trưởng Công an xã, Phó Trưởng đoàn

Phụ trách nội dung kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; chỉ đạo cán bộ Công an xã, Cảnh sát khu vực tham gia kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính về PCCC và CNCH theo thẩm quyền; bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình kiểm tra.

Chủ động nắm tình hình địa bàn; tăng cường kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm (các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, giết mổ và chế biến thực phẩm).

5. Ông Phạm Xuân Nam – Phó Trưởng phòng Kinh tế xã, Thành viên

Giúp Phó Trưởng đoàn phụ trách lĩnh vực môi trường, nông nghiệp: rà soát, đề xuất danh sách cơ sở được kiểm tra; trực tiếp kiểm tra hồ sơ môi trường, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; dự thảo nội dung biên bản, kết quả kiểm tra thuộc lĩnh vực được giao.

6. Bà Phạm Thị Châm – Chuyên viên Phòng Kinh tế xã, Thành viên kiêm Thư ký Đoàn

Dự thảo thông báo, đề cương báo cáo, biểu mẫu biên bản; ghi biên bản kiểm tra; quản lý hồ sơ của Đoàn; tổng hợp kết quả và dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn.

7. Các thành viên khác của Đoàn kiểm tra: Thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực chuyên môn được phân công tại Quyết định thành lập Đoàn và theo sự phân công của Trưởng đoàn; chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra thuộc phần việc được giao.

8. Công an khu vực, cơ sở thôn dân cư nơi có cơ sở được kiểm tra: Tham gia cùng Đoàn khi kiểm tra trên địa bàn; cung cấp thông tin, phản ánh, kiến nghị của nhân dân khu vực về hoạt động của cơ sở; theo dõi, giám sát việc khắc

phục tồn tại của cơ sở theo biên bản kiểm tra và báo cáo về Đoàn kiểm tra (qua Phòng Kinh tế).

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: Cử đại diện tham gia giám sát hoạt động kiểm tra của Đoàn theo quy định.

10. Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu và tăng cường lực lượng khi có yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách xã năm 2026 đã giao cho Phòng Kinh tế (kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường và kinh phí chi thường xuyên) và các nguồn hợp pháp khác (nếu có), thực hiện theo quy định hiện hành. Phòng Kinh tế lập dự toán chi tiết (bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích, nếu có) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Đoàn kiểm tra nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này; chủ động bố trí thời gian tham gia đầy đủ các buổi kiểm tra; trường hợp vắng mặt phải báo cáo Trưởng đoàn.

2. Phòng Kinh tế xã là đầu mối tổng hợp; chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi kết thúc kiểm tra, dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra trình Trưởng đoàn để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh danh sách cơ sở, thời gian kiểm tra, các thành viên báo cáo Trưởng đoàn xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, dịch vụ, trang trại trên địa bàn xã Nghi Dương năm 2026./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND xã(b/c);
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Thành viên Đoàn kiểm tra;
- Các cơ sở được kiểm tra;
- Lưu: VT, ĐKT.

TRƯỞNG ĐOÀN

PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND
Đào Văn Tuân